

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**
Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Giá Rai, ngày 23 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị V**, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Ấp 20, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Lê Thanh B**, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: Ấp 20, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị V và anh Lê Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về hôn nhân: chị Bùi Thị V và anh Lê Thanh B chung sống từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 29/01/2015 tại ủy ban nhân dân xã Phong Tân. Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Chị V và anh B xác định có 02 con chung tên Lê Tường V, sinh ngày 12/6/2006; tên Lê Khánh D, sinh ngày 09/3/2015. Hai bên tự nguyện thoả thuận thống nhất chị V nhận nuôi con tên Lê Khánh D; anh B nhận nuôi con tên Lê Tường V. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do các bên không yêu cầu. Chị Bùi Thị V không trực tiếp nuôi con chung tên V; anh Lê Thanh B không trực tiếp nuôi con tên D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản và nợ chung: Chị V, anh B thống nhất không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

1.4 Về án phí sơ thẩm: án phí hôn nhân và gia đình chị V và anh B mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng chị V tự nguyện nộp thay cho anh B, tổng số tiền án phí chị V phải nộp là 150.000 đồng. Chị V đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002390 ngày 15/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí 150.000 đồng và chị V được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân dân xã Phong Tân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Giang Thị Cẩm Thúy